

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021**, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Thu X, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 33/112, đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Hoàng Kh, sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT: Số 404 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Nhật Bản, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu X trình bày:

Chị và anh Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 8 năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, trầm trọng nhất vào năm 2019 đến nay, khi anh Kh sang làm ăn, sinh sống tại Nhật Bản. Từ đó đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình và bạn

bè đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn, đoàn tụ là không thể, nên chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Hoàng Kh.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lưu Hoàng Huyền My, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2013 và Lưu Hoàng Huyền Anh, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2015. Khi ly hôn chị X đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Kh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai của bị đơn gửi cho Tòa án, anh Lưu Hoàng Kh trình bày:

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Hoàng Thị Thu X. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lưu Hoàng Huyền My, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2013 và Lưu Hoàng Huyền Anh, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2015. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Kh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đơn của anh Lưu Hoàng Kh gửi về từ Nhật Bản, có xác nhận bởi Cơ quan ngoại giao của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Lưu Hoàng Kh và hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu X hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu X và bị đơn anh Lưu Hoàng Kh đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu X và anh Lưu Hoàng Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 8 năm 2012. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp

pháp. Cả hai người đều thừa nhận trong quá trình chung sống, giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và lối sống. Đến năm 2019, anh Kh sang Nhật Bản lao động. Từ đó đến nay, chị X và anh Kh sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế nữa. Cả chị X và anh Kh đều xác định đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét mục đích hôn nhân của chị X và anh Kh không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, việc anh chị đề nghị ly hôn là có căn cứ. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thu X.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Thu X và anh Lưu Hoàng Kh có 02 con chung là cháu Lưu Hoàng Huyền My, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2013 và Lưu Hoàng Huyền Anh, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2015. Khi ly hôn chị X và anh Kh thống nhất đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh Kh nuôi dưỡng. Cháu Lưu Hoàng Huyền My có nguyện vọng được ở với bố. Xét ythoả thuận trên của chị X và anh Kh hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Thu X, căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao 02 con chung là cháu Lưu Hoàng Huyền My, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2013 và Lưu Hoàng Huyền Anh, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2015 cho anh Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu X là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Thu X và anh Lưu Hoàng Kh được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu X:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu X được ly hôn với anh Lưu Hoàng Kh.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Lưu Hoàng Huyền My, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2013 và Lưu Hoàng Huyền Anh, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2015 cho anh Lưu Hoàng Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Thu X và anh Lưu Hoàng Kh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số **0019903 ngày 03 tháng 8 năm 2021** tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Thu X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị Thu X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Lưu Hoàng Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng
- UBND P Niệm Nghĩa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

